

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phí Văn Hạnh *

Hiện nay, nông dân vẫn là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam. Vì thế, nông nghiệp, nông dân và nông thôn là nội dung có tầm quan trọng đặc biệt trọng trong sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng XHCN. Giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn thực sự là chìa khoá đạt tới sự phát triển bền vững. Nghị quyết 26- NQ TW của ban chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn là chủ trương kịp thời và đúng lúc. Đây là nghị quyết được đánh giá là có cách nhìn toàn diện về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và cuộc sống của người nông dân. Trong đó, Nghị quyết đã chỉ ra: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại cho nông dân; đào tạo nghề cho bộ phận con em nông dân để chuyển nghề, xuất khẩu lao động; đồng thời tập trung đào tạo nâng cao kiến thức cho cán bộ quản lý, cán bộ cơ sở. Hình thành chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực; bảo đảm hàng năm đào tạo khoảng 1 triệu lao động nông thôn.

Thực tế ở nước ta hiện nay có khoảng 10 triệu hộ nông dân với hơn 30 triệu lao động trong độ tuổi, nhưng mới có 17% trong số đó được đào tạo chủ yếu thông qua các lớp tập huấn khuyến nông sơ sài. Trong số 16,5

triệu lao động thanh niên nông thôn đang cần có việc làm ổn định thì chỉ có 12% tốt nghiệp phổ thông trung học, 3,11% có trình độ chuyên môn kỹ thuật từ trung cấp trở lên (thấp hơn 4 lần so với thanh niên đô thị). Với trình độ như vậy khó có thể áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao, đủ sức cạnh tranh với hàng hoá nông sản trong khu vực và cũng khó có thể tìm được việc làm ở trong các doanh nghiệp đòi hỏi lao động phải qua đào tạo đạt trình độ tay nghề cao. Tình trạng nguồn lao động trình độ thấp, chưa được đào tạo nghề, sản xuất nhỏ lẻ, phân tán, năng lực ứng dụng khoa học công nghệ và ứng dụng vào thực tiễn còn hạn chế cùng với sự thiếu kiến thức tác phong và tính kỷ luật, kỹ năng lao động nên khó đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn dẫn đến thu nhập của lao động nông thôn còn có khoảng cách khá xa so với thu nhập lao động ở thành thị. Đây là những rào cản lớn nhất trong giai đoạn hiện nay với nguồn lực lao động ở nông thôn.

Quá trình đô thị hoá nông thôn diễn ra với tốc độ cao nhưng mang nặng tính tự phát

* Phí Văn Hạnh, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

nên công nghiệp - dịch vụ nông thôn khó phát triển; môi trường tự nhiên bị phá vỡ, sinh thái mất cân bằng; thu nhập của nông dân tuy được cải thiện nhưng còn thấp; sự chênh lệch giữa các vùng, giữa nông thôn và đô thị này càng cách xa. Tác động của quá trình mất đất và sự thiếu chuẩn bị việc chuyển đổi nghề cho nông dân đã thúc đẩy tình trạng di dân tự do tìm việc làm ở đô thị hoặc các khu công nghiệp ở phía nam. Nhiều nơi, lực lượng lao động ở đồng ruộng đa số là phụ nữ, người già và trẻ em. Từ đó dẫn đến tình trạng sản xuất nông nghiệp bấp bênh; thu nhập từ lao động nông nghiệp không có lãi nên người lao động dễ dàng coi nhẹ sản xuất trên đồng ruộng.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới chất lượng nguồn nhân lực ở nông thôn thấp, ảnh hưởng đến tiến trình phát triển chính là do môi trường kinh tế, văn hoá - xã hội nông thôn chưa thực sự thay đổi lớn theo hướng phát triển bền vững trên lộ trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Trên thực tế, nền tảng đầu tiên của nguồn nhân lực là thể trạng và sức khoẻ, đây là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố: Môi trường vệ sinh, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, chế độ dinh dưỡng, khám chữa bệnh, điều kiện thể dục, thể thao, hưởng thụ văn hoá học tập... Thực tế hiện nay, những yếu tố trên ở nhiều vùng nông thôn chưa được đảm bảo nên thể chất, sức vóc của cư dân nông thôn kém hơn ở đô thị. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cao hơn, chiều cao và cân nặng trung bình kém hơn. Điều này chứng tỏ chất lượng lao động nông thôn trong tương lai càng kém hơn ở thành thị.

Trong khi đó, khu vực nông thôn hiện nay đất chật, người đông, bình quân diện tích đất nông nghiệp tính theo đầu người thấp nên khả năng sử dụng thời gian lao động ở nông thôn còn hạn chế, việc canh tác chủ yếu dựa vào lao động thủ công, lao động lại

theo mùa vụ. Đây thực sự là sự lãng phí lớn. Trong thực tế nhiều gia đình nông dân đã phải đưa người ra thành phố để kiếm thêm việc làm lúc nông nhàn. Giải pháp này tuy giải quyết được vấn đề việc làm trước mắt nhưng lại gây ra nhiều hậu quả về vấn đề xã hội kể cả việc sử dụng trẻ em trong các công việc nặng nhọc ở các vùng nông thôn. Mặt khác, tình trạng trên cũng là nguyên nhân đồng thời cũng là thủ phạm của không ít tệ nạn xã hội diễn ra ở địa bàn nông thôn trong những lúc nông nhàn, tạo cản trở không nhỏ trong tiến trình xây dựng nông thôn mới.

Để phát triển nguồn nhân lực nông thôn với chất lượng ngày càng cao đáp ứng yêu cầu của nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, xây dựng nông thôn văn minh và tiến bộ trước hết cần chăm lo phát triển đồng bộ kinh tế xã hội ở nông thôn. Chỉ có như vậy mới tạo những điều kiện vật chất cần thiết cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đến lượt nó với chất lượng mới nguồn nhân lực sẽ trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội trên chính địa bàn họ sinh sống và sản xuất.

Phát triển nguồn nhân lực cho nông thôn Việt Nam là nhiệm vụ liên quan đến nhiều mặt đời sống như thu nhập, môi trường, giáo dục, y tế và đào tạo nghề, cần có sự tham gia của nhiều ngành, nhiều cấp từ Trung ương tới địa phương. Công tác phát triển nguồn nhân lực nông thôn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cần tập trung vào các lĩnh vực và hoạt động chính sau :

Về y tế, giáo dục: trước hết cần tuyên truyền giáo dục và giúp đỡ cư dân nông thôn về sức khoẻ sinh sản, dinh dưỡng, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, xây dựng các công trình vệ sinh môi trường căn bản, đảm bảo cho người dân nông thôn được hưởng một chế độ chăm sóc y tế đạt chất lượng với các biện pháp tổng hợp như: đầu tư các trung tâm y tế, nhà hộ sinh, hệ thống bệnh viện địa

phương bao gồm cả cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ đảm bảo chất lượng. Thực hiện hỗ trợ một phần bảo hiểm y tế cho cư dân nông thôn và 100% cho đối tượng chính sách, đối tượng khó khăn. Đồng thời, không thể không quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở nông thôn. Đây là nhân tố quyết định nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trước mắt, tăng đầu tư cho giáo dục và đào tạo bằng nhiều nguồn vốn huy động khác nhau: ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, các tổ chức, các cá nhân... để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật: trường lớp, trang thiết bị dạy và học đầy đủ cho học sinh nhất là vùng sâu, vùng xa. Đa dạng hoá hình thức đào tạo, tạo điều kiện tốt nhất cho mọi người về cơ hội học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật. Phân luồng đào tạo học sinh sau trung học cơ sở, tạo điều kiện cho các em có thể tìm được ngành nghề phù hợp với sức học và điều kiện kinh tế của gia đình. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ cho học sinh nghèo nông thôn để các em có điều kiện học lên cao theo năng lực và nguyện vọng. Các địa phương cần có kế hoạch đào tạo nghề cho nông dân một cách phong phú phù hợp với sự phát triển của vùng miền, khu vực, trong đó coi trọng các nghề phục vụ trực tiếp sự phát triển của nông nghiệp. Có chính sách khuyến khích về đất đai, vốn, khoa học công nghệ, thuế... cho các thành phần kinh tế, cộng đồng dân cư đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nghề; đặc biệt ưu đãi các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong và ngoài nước tự tổ chức đào tạo nghề.

Nhà nước tiến hành xây dựng bộ giáo trình chuẩn, quy trình chuẩn, cung cấp tài liệu, phương tiện giảng dạy, đào tạo cán bộ giảng dạy cho các cơ sở trên. Tiến hành kiểm tra và giám sát các cơ sở đào tạo của cả địa phương, Trung ương, tư nhân,... Xây dựng tiêu chuẩn, tiến hành thi tuyển và cấp bằng

có giá trị quốc tế cho lao động xuất khẩu kể cả ở lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

Tổ chức các dịch vụ cung cấp thông tin về cơ hội đào tạo và thị trường nghề nghiệp cho lao động nông thôn, cấp chứng chỉ nghề gắn với thẻ lao động cho người lao động nông thôn. Xây dựng quỹ vay vốn để giúp người lao động học nghề. Cấp học bổng học nghề cho các đối tượng chính sách, nông dân ở vùng phải thu hồi đất, cho người nghèo không có đất.

Có chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm thu hút lực lượng lao động có trình độ cao về nông thôn. Thực tế cho thấy, những lao động ưu tú nhất của nông thôn sau khi học ở các trường thường có xu hướng muốn tìm cách ở lại các thành phố - nơi có nhiều cơ hội tìm việc làm và thu nhập cao và phát triển tri thức.

Đổi mới công tác khuyến nông theo hướng để tổ chức của nông dân, của cộng đồng chủ động trong việc định hướng tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật, trong công tác đánh giá hiệu quả, đánh giá áp dụng khoa học công nghệ, đánh giá vai trò hiệu quả của dịch vụ khuyến nông. Tại vùng khó khăn hỗ trợ xây dựng hệ thống khuyến nông tự nguyện do nông dân điều hành với sự trợ giúp của nhà nước. Tại vùng thuận lợi khuyến khích xã hội hoá dịch vụ kỹ thuật có chi trả phí.

- Tổ chức các dịch vụ cung cấp thông tin về cơ hội đào tạo và thị trường nghề nghiệp cho lao động nông thôn, cấp chứng chỉ nghề gắn với thẻ lao động cho người lao động nông thôn. Xây dựng quỹ vay vốn để giúp người lao động học nghề. Cấp học bổng học nghề cho các đối tượng chính sách, nông dân ở vùng phải thu hồi đất, cho người nghèo không có đất.

- Hỗ trợ các tổ chức nông dân cùng đóng góp xây dựng các quỹ đào tạo nghề để chủ động tổ chức dạy nghề cho lao động nông

thôn chuyển ra khỏi sản xuất nông nghiệp để họ chủ động chọn ngành nghề, chọn trường dạy nghề, chọn cán bộ để đào tạo.

- Tăng cường đào tạo lực lượng lao động trẻ ở khu vực nông thôn, một mặt đáp ứng yêu cầu của các ngành nghề, mặt khác phục vụ yêu cầu xuất khẩu lao động, với tư cách là nguồn cung cấp sức lao động dồi dào cho các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế. Những năm vừa qua cho thấy lực lượng xuất khẩu lao động chủ yếu từ nông thôn. Đây đã và đang là giải pháp quan trọng để giải quyết lao động dôi dư ở nông thôn đồng thời gắn với cải thiện thu nhập và nâng cao trình độ tay nghề cho lao động, khi người lao động hết hợp đồng sẽ trở về địa phương đã được trang bị kiến thức khoa học kỹ thuật nhất định.

- Coi trọng chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, không ngừng mở rộng các loại hình dịch vụ, phát triển ngành nghề... tạo ra nhiều công ăn việc làm, nâng

cao thu nhập cho người lao động, làm cơ sở để cải thiện mọi mặt cho nguồn nhân lực ở nông thôn góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết 26-NQ/T.Ư của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nghị quyết số 26-NQ/T.Ư, ngày 8 tháng 5 năm 2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn", Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.
- Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành TW Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Tháng 8 / 2008
- Tổng cục Thống kê (2006-2008), *Niên giám thống kê* các năm 2005, 2006, 2007.
- Quyết định số 201/2001/QĐ của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng 12 năm 2001 về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010".